TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:27/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 12-11-2019
"V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Nguyễn Hoài Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2019, về việc *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 *(Có mặt)*.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1973 *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai có trong hồ sơ nguyên đơn, chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu N tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2001, tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Lắk *(nay là xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông)*. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hiện cả hai đã ly thân và con chung đều ở cùng chị T, nên chị T có nguyện vọng được ly hôn với anh N.

Chị T và anh N có 04 con chung:

Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 31/5/2002;

Nguyễn Hữu Anh K, sinh ngày 07/9/2004;

Nguyễn Hữu Anh V, sinh ngày 27/02/2007;

Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 22/10/2009.

Chị T có nguyện vọng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Như Y, Nguyễn Hữu Anh K, Nguyễn Hữu Anh V, Nguyễn Ngọc Vân A đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Hữu N cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị T khai báo chị buôn bán tự do có thu nhập 15.000.000đ/tháng nên đủ khả năng nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hữu N: Không chấp hành làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xác minh tại Công an xã Q, huyện Đ kết quả: Anh Nguyễn Hữu N đăng ký thường trú và có mặt tại địa phương, tuy nhiên anh N cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc, do đó Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do không tiến hành hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không hợp tác làm việc, không chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, việc giải quyết xét xử vắng mặt anh N là có căn cứ pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] .Về thẩm quyền giải quyết: Chị T và anh N sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do vậy chị Tkhởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong yêu cầu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Hữu N theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Hữu N và nuôi con chung. HĐXX nhận định:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu N đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk *(nay là xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông)* vào ngày 02/3/2001, cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cả hai hiện đã ly thân nên căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hữu N của chị T là có căn cứ và phù hợp.

Về con chung: Chị T có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Ngọc Như Y, Nguyễn Hữu Anh K, Nguyễn Hữu Anh V và Nguyễn Ngọc Vân A, các cháu đều có nguyện vọng được chị T chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Chị T có thu nhập 15.000.000đ/tháng và khẳng định có đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị và anh N, đồng thời hiện tại các cháu vẫn đang ở cùng chị T. Xét thấy anh N cố tình trốn tránh, không hợp tác làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án, do đó căn cứ các Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T giao con chung Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 31/5/2002; Nguyễn Hữu Anh K, sinh ngày 07/9/2004; Nguyễn Hữu Anh V, sinh ngày 27/02/2007; Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 22/10/2009 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung:

Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu N: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không hợp tác làm việc, có đơn xét xử vắng mặt, do đó Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Anh N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu N là có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu N.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 31/5/2002; Nguyễn Hữu Anh K, sinh ngày 07/9/2004; Nguyễn Hữu Anh V, sinh ngày 27/02/2007; Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 22/10/2009 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp đến tuổi trưởng thành, anh Nguyễn Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số 0003994 ngày 23/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glong. Chị T đã nộp xong án phí.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Khê;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- UBND xã Đắk Ha;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- UBND xã Đắk Som;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành